

Phụ lục 08**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM****Nguồn vốn: Nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách cấp tỉnh so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2022***(Kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)**Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Nội dung hỗ trợ/dịa phương	Kế hoạch vốn đã giao tại Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 16/5/2023		Kế hoạch vốn điều chỉnh		Ghi chú
		Đầu mỗi giao kế hoạch/Chủ đầu tư	Ngân sách tỉnh đã giao năm 2023	Đầu mỗi giao kế hoạch/Chủ đầu tư	Ngân sách tỉnh sau điều chỉnh	
	TỔNG CỘNG		110,000		110,000	
1	Hỗ trợ mục tiêu cho các xã thuộc Chương trình		97,000		97,000	
1.1	Các xã đăng ký về đích nông thôn mới năm 2022-2023 (10 xã)		64,500		64,500	
1	Xã Sơn Kỳ	UBND huyện Sơn Hà	5,000	UBND xã Sơn Kỳ	5,000	
2	Xã Sơn Trung		6,000	UBND xã Sơn Thủy	6,000	
3	Xã Sơn Linh		3,500	UBND xã Sơn Linh	3,500	
4	Xã Trà Tân	UBND huyện Trà Bồng	5,500	UBND xã Cà Đam	5,500	
5	Xã Trà Giang		5,500	UBND xã Đông Trà Bồng	5,500	
6	Xã Ba Liên	UBND huyện Ba Tơ	5,500	UBND xã Ba Động	5,500	
7	Xã Ba Vì		6,500	UBND xã Ba Vì	6,500	
8	Xã Ba Điền		4,000	UBND xã Ba Vinh	4,000	
9	Xã Long Hiệp	UBND huyện Minh Long	3,000	UBND xã Minh Long	3,000	
10	Xã Bình An	UBND huyện Bình Sơn	20,000	UBND xã Bình Minh	20,000	
1.2	Các xã đăng ký về đích nông thôn mới năm 2024-2025 (15 xã)		32,500		32,500	
1	Xã Sơn Thủy	UBND huyện Sơn Hà	2,000	UBND xã Sơn Thủy	2,000	
2	Xã Sơn Giang		2,000	UBND xã Sơn Linh	2,000	
3	Xã Sơn Hải		2,000	UBND xã Sơn Thủy	2,000	

TT	Nội dung hỗ trợ/địa phương	Kế hoạch vốn đã giao tại Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 16/5/2023		Kế hoạch vốn điều chỉnh		Ghi chú
		Đầu mối giao kế hoạch/Chủ đầu tư	Ngân sách tỉnh đã giao năm 2023	Đầu mối giao kế hoạch/Chủ đầu tư	Ngân sách tỉnh sau điều chỉnh	
4	Xã Sơn Thượng	UBND huyện Trà Bồng	2,000	UBND xã Sơn Hà	2,000	
5	Xã Trà Sơn		2,000	UBND xã Trà Bồng	2,000	
6	Xã Trà Thủy		2,000	UBND xã Thanh Bồng	2,000	
7	Xã Trà Thanh		2,000		2,000	
8	Xã Trà Lâm		2,000		2,000	
9	Xã Trà Hiệp		2,000		2,000	
10	Xã Ba Ngạc	UBND huyện Ba Tơ	2,000	UBND xã Ba Vòi	2,000	
11	Xã Ba Tô		2,000	UBND xã Ba Tô	2,000	
12	Xã Ba Đình		2,000	UBND xã Ba Đình	2,000	
13	Xã Long Mai	UBND huyện Minh Long	3,500	UBND xã Sơn Mai	3,500	
14	Xã Sơn Mùa	UBND huyện Sơn Tây	2,000	UBND xã Sơn Tây Thượng	2,000	
15	Xã Sơn Dung		3,000	UBND xã Sơn Tây	3,000	
2	Công trình cấp nước sạch nông thôn		7,000		7,000	
-	Nâng cấp Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức	Sở Nông nghiệp và PTNT	7,000	Sở Nông nghiệp và Môi trường	7,000	
3	Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo QĐ 1804/QĐ-TTg		6,000		6,000	
3.1	HTX Nông nghiệp Đức Thắng (huyện Mộ Đức)	UBND huyện Mộ Đức	1,000	UBND xã Long Phụng	1,000	
-	Xây dựng nhà kho		1,000		1,000	
3.2	HTX Nông nghiệp Hành Dũng (huyện Nghĩa Hành)	UBND huyện Nghĩa Hành	1,500	UBND xã Phước Giang	1,500	
-	Xây dựng xưởng sơ chế - chế biến và mua trang thiết bị		1,500		1,500	

TT	Nội dung hỗ trợ/địa phương	Kế hoạch vốn đã giao tại Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 16/5/2023		Kế hoạch vốn điều chỉnh		Ghi chú
		Đầu mối giao kế hoạch/Chủ đầu tư	Ngân sách tỉnh đã giao năm 2023	Đầu mối giao kế hoạch/Chủ đầu tư	Ngân sách tỉnh sau điều chỉnh	
3.3	<i>HTX Sản xuất nông lâm nghiệp và TMDV Sơn Bua (huyện Sơn Tây)</i>	UBND huyện Sơn Tây	1,500	UBND xã Sơn Tây Thượng	1,500	
-	Xây dựng nhà kho, xưởng sơ chế, đóng gói sản phẩm và trang thiết bị		900		900	
-	Đường giao thông nội đồng		600		600	
3.4	<i>HTX Nông lâm nghiệp Đoàn Kết (huyện Minh Long)</i>	UBND huyện Minh Long	2,000	UBND xã Minh Long	2,000	
-	Xây dựng nhà kho, giếng nước		1,000		1,000	
-	Xây dựng xưởng sơ chế - chế biến và mua trang thiết bị		1,000		1,000	

* **Ghi chú:** Việc xác định Chủ đầu tư các dự án được thực hiện theo điểm c khoản 1 mục V của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.